

QUYẾT ĐỊNH
về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;
Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;
Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-CQLTT ngày 01/11/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định về phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo các Quyết định của các Đội Quản lý thị trường trực thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định;
Căn cứ Thông báo số: 72/TB-ĐQLTT ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Đội Quản lý thị trường số 4 Nam Định việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kết quả chấm điểm của các tổ chức đấu giá nộp hồ sơ:



TT	NỘI DUNG	Trung tâm DVĐG tài sản – Sở Tư pháp tỉnh Nam Định			
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	21			
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10			
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8			
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2			
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	0			
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1			
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	22			
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4			
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4			
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4			

4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4			
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3			
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3			
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	32			
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	4			
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm	10			
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5			
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	2			

H. C. N
ĐỘI
QUẢN
TRƯỞNG
 T. H. TRƯỞNG

5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3			
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	4			
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3			
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1			
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	3			
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3			
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	0			
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	0			
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5			
Tổng số điểm		83			

Điều 2: Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để bán của Đội Quản lý thị trường số 4 với nội dung như sau:

1. Tên tổ chức đấu giá: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Nam Định, địa chỉ 325 đường Trường Chinh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

2. Chi phí dịch vụ hợp đồng đấu giá tài sản theo quy định của Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: từ khi các bên ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản đến khi công việc được hoàn thành hoặc các bên có thỏa thuận khác

Điều 3: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Nam Định có trách nhiệm thực hiện công việc theo đúng nội dung trong hợp đồng ký kết đảm bảo chất lượng hồ sơ và đúng quy định của nhà nước.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

ĐỘI TRƯỞNG

